

Số: 265/2025/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 376/2025/TLST-LĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 224/2025/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; thường trú: Ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: Số A đường số A, Khu dân cư V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH H; trụ sở: Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H; địa chỉ: Số A đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu, bản trình bày ý kiến ông Nguyễn Văn T trình bày:

Do có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội một lần nên ông T có liên hệ với Bảo hiểm xã hội để rút theo đúng quy định. Sau đó ông T nhận được Công văn số 137/BHXX-QLT ngày 13/10/2025 cung cấp quá trình tham gia BHXH của ông T thì được biết tháng 12/2010, ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH H; trụ sở: Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho ông T vào thời gian trên với mã số BHXH là 7410348052. Tuy

nhiên trên thực tế, thời điểm đó ông T đang làm việc cho Công ty TNHH S; địa chỉ: 1 D, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia BHXH tại đây được cấp sổ BHXH với mã số 7910310379 nên cùng một khoảng thời gian tên của ông Nguyễn Văn T đóng bảo hiểm tại hai công ty. Do đó, đến nay ông T không thể rút bảo hiểm xã hội theo quy định. Vào thời điểm nêu trên ông T xác định không cho ai mượn mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty nào khác mà do ông T bị mất CMND nên hoàn toàn không biết gì về sự việc Công ty TNHH H có ký hợp đồng và đóng bảo hiểm xã hội cho với tên Nguyễn Văn T.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Nguyễn Văn T và Công ty TNHH H là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa ông Nguyễn Văn T (do người khác ký kết) và Công ty H vô hiệu.*

- *Tại bản trình bày ý kiến, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, CMND 334614639 được C tham gia BHXH với mã số 7410348052 từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2010 (01 tháng kèm bảng chi tiết quá trình) chưa được BHXH xác nhận bảo lưu quá trình đóng BHXH, BHTN.

Thời điểm này được C tham gia BHXH tại VP BHXH tỉnh B (hiện tại BHXH cơ sở Bình Dương). Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HĐLĐ và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết việc lao động nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, người yêu cầu ông Nguyễn Văn T, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương – Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Công ty TNHH H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu ông Nguyễn Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B - Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH H vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Lời trình bày của ông Nguyễn Văn T trong quá trình tố tụng phù hợp với

xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H tại 567/CV-BHXXH ngày 05/11/2025 của Bản hiểm xã Hội Cơ sở Bình Dương – Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 137/BHXXH-QLT ngày 13/10/2025 về việc xác nhận quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2010, người lao động Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990, căn cước công dân số 084090004760 cấp ngày 09/5/2022, làm việc tại Công ty TNHH S; địa chỉ: 1 D, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và được cấp sổ BHXH số 7910310379. Tuy nhiên, cùng thời gian này ông T lại có tên tham gia BHXH tại đơn vị khác là Công ty TNHH H, tham gia BHXH với mã số 7410348052 từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2010. Ông T xác định thời gian này người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là một người khác, không phải là ông T, còn ai là người ký thì ông T không xác định được vì thời điểm này ông T bị mất giấy Chứng minh nhân dân.

Như vậy việc một người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông T bị trùng từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2010.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa ông Nguyễn Văn T (do người khác ký kết) và Công ty H vô hiệu.*

[2.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”. Bà N có quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Văn T.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn T với Công ty TNHH H (theo sổ bảo hiểm xã hội có mã số 7410348052) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410348052 không phải là ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990, căn cước công dân số 084090004760 cấp ngày 09/5/2022. Ông Nguyễn Văn T được quyền liên hệ với Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0029849 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Tuyết Ánh